

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRỰC TUYẾN

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Tên môn học: Luật **Hiến pháp Việt Nam**
- Số tín chỉ: 3 LT/TH
- Thời gian: 10 tuần theo phương thức trực tuyến
- Địa điểm lớp học: Cổng đào tạo trực tuyến www.lms.elo.edu.vn

II. MÔ TẢ MÔN HỌC

2.1. Mục tiêu tổng quát

Học xong môn này, sinh viên sẽ trình bày được hệ thống các kiến thức cơ bản về Luật Hiến pháp Việt Nam. Đây là tiền đề quan trọng cho việc nghiên cứu các môn học Luật chuyên ngành trong nước nói chung cũng như môn *Luật Hiến pháp nước ngoài* nói riêng sau này.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong môn này, sinh viên sẽ:

- Trình bày được các vấn đề cơ bản về Hiến pháp (bản chất, đặc trưng, lịch sử, ý nghĩa của Hiến pháp) và ngành luật Hiến pháp (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn của ngành luật hiến pháp, quy phạm pháp luật hiến pháp và quan hệ pháp luật Hiến pháp).
- Trình bày được những nội dung cơ bản trong từng chế định của ngành luật Hiến pháp (Chế độ chính trị; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; Quốc tịch Việt Nam; Chế độ bầu cử).
- Trình bày được khái quát về bộ máy nhà nước Việt Nam qua 5 bản Hiến pháp, đồng thời trình bày được một cách cụ thể bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Trong đó, xác định được một cách cơ bản vị trí, cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước (như: Quốc hội, Chính phủ, TAND, VKSND, Hội đồng

Bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan thuộc chính quyền địa phương – HĐND và UBND).

- Vận dụng được kiến thức từ môn học vào thực tiễn. Trên cơ sở đó, có khả năng giải quyết được các tình huống pháp lý cơ bản có liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cũng như đến các chế định của ngành luật này;
- Nhận thức được vấn đề quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định hiện hành. Qua đó, hình thành ý thức tôn trọng quyền của người khác bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương Giới thiệu

MÔN HỌC TRỰC TUYẾN LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Mục tiêu chương:

Sau khi nghe xong chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các vấn đề cơ bản về môn học trực tuyến Luật Hiến pháp Việt Nam;
- Xác định được kế hoạch và phương pháp học tập phù hợp.

Nội dung giới thiệu:

1. Vị trí của môn học trong Chương trình đào tạo
2. Mục tiêu môn học
3. Kết cấu chương trình môn học
4. Kế hoạch và phương pháp học tập
5. Đánh giá kết quả học tập
6. Tài liệu học tập.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các vấn đề cơ bản về Hiến pháp (bản chất, đặc trưng, lịch sử, ý nghĩa của Hiến pháp);

- Trình bày được các vấn đề cơ bản về ngành luật Hiến pháp (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn luật, quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật hiến pháp).

Chủ đề 1.1. Phân biệt “Hiến pháp” với “Luật Hiến pháp”

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Phân biệt được “Hiến pháp” với “Luật Hiến pháp” (trình bày được khái niệm và xác định được ngữ cảnh sử dụng 2 thuật ngữ này);

- Xác định được vị trí của ngành luật Hiến pháp nói chung và Hiến pháp nói riêng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Mô tả vắn tắt nội dung

1.1.1. Thuật ngữ “Hiến pháp”

1.1.2. Thuật ngữ “Luật Hiến pháp”

Chủ đề 1.2. Những nội dung cơ bản về Hiến pháp

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được lịch sử ra đời và phát triển của Hiến pháp trên thế giới và ở Việt Nam;

- Trình bày được bản chất và đặc trưng của Hiến pháp;

- Tóm tắt được những nét chính về 5 bản Hiến pháp Việt Nam.

Mô tả vắn tắt nội dung

1.2.1. Sự ra đời và phát triển của Hiến pháp,

1.2.2. Bản chất của Hiến pháp

1.2.3. Đặc trưng của Hiến pháp

1.2.4. Các bản Hiến pháp Việt Nam

Chủ đề 1.3. Những nội dung cơ bản về ngành luật Hiến pháp

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp;
- Nhận diện được quan hệ pháp luật Hiến pháp trong số các quan hệ pháp luật;
- Xác định được nguồn của ngành luật Hiến pháp Việt Nam.

Mô tả vắn tắt nội dung

- 1.3.1. Đối tượng điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp
- 1.3.2. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp
- 1.3.3. Quy phạm pháp luật Hiến pháp
- 1.3.4. Quan hệ pháp luật Hiến pháp
- 1.3.5. Nguồn của ngành luật Hiến pháp

Chương 2

CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ, CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Phân tích được các thành tố thuộc chế định “chế độ chính trị” trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013; Xác định và phân tích được những nội dung của chế định “Chế độ chính trị” nói chung và trong Hiến pháp năm 2013 nói riêng.
- Trình bày được những nội dung cơ bản của chính sách kinh tế theo Hiến pháp năm 2013. Xác định được các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế qua các bản Hiến pháp Việt Nam, đồng thời giải thích được sự khác nhau về vấn đề này trong quy định của các bản Hiến pháp.
- Biết được nội dung cơ bản của chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường của Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013.
- Vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và cuộc sống hàng ngày.

Chủ đề 2.1. Chế độ chính trị

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được khái niệm “chế độ chính trị”, đặc biệt là dưới góc độ của môn học Luật Hiến pháp và dưới góc độ cấu trúc hệ thống;

- Phân tích được các thành tố thuộc chế định “chế độ chính trị” trong Hiến pháp Việt Nam (như: chính thể và chủ quyền quốc gia; bản chất nhà nước Việt Nam; nguồn gốc quyền lực nhà nước; cấu trúc của hệ thống chính trị; chính sách đối nội, đối ngoại của nhà nước Việt Nam).

Mô tả vắn tắt về nội dung:

2.1.1 Khái niệm chế độ chính trị

2.1.2 Chế độ chính trị trong Hiến pháp 2013

Chủ đề 2.2. Chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những nội dung cơ bản của chính sách kinh tế theo Hiến pháp năm 2013. Xác định được các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế qua các bản Hiến pháp Việt Nam; đồng thời giải thích được sự khác nhau về vấn đề này trong quy định của các bản Hiến pháp.

- Biết được nội dung cơ bản của chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường của nước ta theo Hiến pháp năm 2013.

- Vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và cuộc sống hàng ngày.

Mô tả vắn tắt nội dung

2.2.1. Hình thức sở hữu và thành phần kinh tế qua các bản Hiến pháp

2.2.2. Chính sách kinh tế của Việt Nam theo Hiến pháp 2013

2.2.3. Chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường của Việt Nam theo Hiến pháp 2013.

Chương 3

QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (khái niệm, đặc trưng, phân loại, các nguyên tắc Hiến pháp). Qua đó, phân biệt được khái niệm *quyền con người* với *quyền công dân*.

- Lý giải được tại sao quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp được gọi là quyền và nghĩa vụ cơ bản.

- Phân tích được ý nghĩa và xác định được vị trí của quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp 2013 so với các Hiến pháp trước.

- Có ý thức tự bảo vệ quyền của mình cũng như tôn trọng quyền của người khác để có cách xử sự đúng mực, đúng pháp luật; nhận thức rõ vấn đề nâng cao ý thức công dân.

Chủ đề 3.1. Khái niệm, đặc trưng và phân loại quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (khái niệm, đặc trưng, phân loại);

- Phân biệt được khái niệm *quyền con người* với *quyền công dân*.

Mô tả vắn tắt nội dung

3.1.1. Khái niệm quyền con người và một số khái niệm liên quan

3.1.2. Đặc trưng cơ bản của quyền con người, quyền công dân

3.1.3. Phân loại quyền con người, quyền công dân

Chủ đề 3.2. Các nguyên tắc Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Phân tích được các nguyên tắc Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân (cơ sở pháp lý, nội dung, ý nghĩa).

- Có ý thức trong việc tự bảo vệ quyền của mình cũng như tôn trọng quyền của người khác để có cách xử sự đúng mực, đúng pháp luật; nhận thức rõ vấn đề nâng cao ý thức công dân.

Mô tả văn tắt nội dung

- 3.2.1. Nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân
- 3.2.2. Nguyên tắc giới hạn quyền con người, quyền công dân
- 3.2.3. Nguyên tắc mọi người, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật
- 3.2.4. Nguyên tắc mọi người, mọi công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội
- 3.2.5. Nguyên tắc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác

Chủ đề 3.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Xác định được Quyền và nghĩa vụ của con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013;
- Xác định được những điểm mới về nội dung của chế định này trong Hiến pháp 2013 so với Hiến pháp năm 1992.

Mô tả văn tắt nội dung

- 3.3.1. Quyền và nghĩa vụ của con người trong Hiến pháp 2013
- 3.3.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013
- 3.3.3. Những điểm mới về nội dung của chế định *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân* trong Hiến pháp 2013.

Chương 4

QUỐC TỊCH VIỆT NAM VÀ CHẾ ĐỘ BẦU CỬ

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những vấn đề lý luận chung về quốc tịch (khái niệm, ý nghĩa của quốc tịch, các nguyên tắc xác định quốc tịch trên thế giới và ở Việt Nam).
- Xác định được các trường hợp một người được coi là có quốc tịch hoặc mất quốc tịch Việt Nam; xác định được thẩm quyền cho nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam.
- Vận dụng được kiến thức về quốc tịch để phân tích một số tình huống thực tế.
- Trình bày được những vấn đề cơ bản về bầu cử (từ các khái niệm “bầu cử”, “chế độ bầu cử”, “quyền bầu cử” cho đến các nguyên tắc bầu cử); đặc biệt là bầu cử ở Việt Nam (điều kiện của người tham gia bầu cử, ứng cử; các tổ chức bầu cử; tiến trình của cuộc bầu cử,...).
- Phân tích được các nguyên tắc về bầu cử cũng như xác định được các giai đoạn trong tiến trình của một cuộc bầu cử ở Việt Nam.
- Có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bầu cử trên mọi cương vị công tác hoặc chỉ là một công dân bình thường thực hiện quyền bầu cử của mình.

Chủ đề 4.1. Quốc tịch và pháp luật về quốc tịch Việt Nam

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những vấn đề lý luận chung về quốc tịch (khái niệm, ý nghĩa của quốc tịch, các nguyên tắc xác định quốc tịch trên thế giới và ở Việt Nam).
- Xác định được các trường hợp một người được coi là có quốc tịch hoặc mất quốc tịch Việt Nam; xác định được thẩm quyền cho nhập, thôi, trở lại quốc tịch Việt Nam.
- Vận dụng được kiến thức về quốc tịch để phân tích một số tình huống thực tế.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

4.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của quốc tịch

4.1.2. Các nguyên tắc xác định quốc tịch trên thế giới và ở Việt Nam

4.1.3. Quy định hiện hành về có quốc tịch và mất quốc tịch Việt Nam

Chủ đề 4.2. Bầu cử và chế độ bầu cử ở Việt Nam

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về bầu cử (từ các khái niệm “bầu cử”, “chế độ bầu cử”, “quyền bầu cử” cho đến các nguyên tắc bầu cử); đặc biệt là bầu cử ở Việt Nam (điều kiện của người tham gia bầu cử, ứng cử; các tổ chức bầu cử; tiến trình của cuộc bầu cử,...).

- Phân tích được từng nguyên tắc về bầu cử cũng như xác định được các giai đoạn trong tiến trình của một cuộc bầu cử ở Việt Nam.

- Có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bầu cử trên mọi cương vị công tác hoặc chỉ là một công dân bình thường thực hiện quyền bầu cử của mình.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

4.2.1. Một số khái niệm liên quan đến bầu cử

4.2.2. Các nguyên tắc bầu cử ở Việt Nam

4.2.3. Quy định về các tổ chức bầu cử ở Việt Nam

4.2.4. Giới thiệu khái quát về tiến trình của cuộc bầu cử ở Việt Nam.

Chương 5

BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Phát biểu và phân tích được khái niệm “bộ máy nhà nước”; đồng thời kể tên được các cơ quan nhà nước theo các cách phân loại khác nhau;

- Nêu tên và phân tích được 6 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay (đầy đủ 3 yếu tố trong mỗi nguyên tắc: cơ sở pháp lý, nội dung, ý nghĩa).

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam qua 5 bản Hiến pháp. Đặc biệt là bộ máy nhà nước theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành.

Chủ đề 5.1. Khái niệm *Bộ máy nhà nước* và các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Việt Nam

Mục tiêu học tập chủ đề:

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Phát biểu và phân tích được khái niệm “bộ máy nhà nước”;
- Kể tên được các loại cơ quan nhà nước theo các cách phân loại khác nhau.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

5.1.1. Khái niệm *Bộ máy nhà nước*

5.1.2. Các loại cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam hiện nay

Chủ đề 5.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam**Mục tiêu học tập của chủ đề:**

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Nêu được tên của 6 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay;
- Phân tích được từng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước (đầy đủ 3 yếu tố trong mỗi nguyên tắc: cơ sở pháp lý, nội dung, ý nghĩa).

Mô tả vắn tắt về nội dung:

5.2.1. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân

5.2.2. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

5.2.3. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

5.2.4. Nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc

5.2.5. Nguyên tắc tập trung dân chủ

5.2.6. Nguyên tắc pháp quyền

Chủ đề 5.3. Bộ máy Nhà nước Việt Nam qua các Hiến pháp**Mục tiêu học tập của chủ đề:**

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể trình bày khái quát về bộ máy nhà nước Việt Nam qua các Hiến pháp.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

- 5.3.1. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1946
- 5.3.2. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1959
- 5.3.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1980
- 5.3.4. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 1992
- 5.3.5. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo Hiến pháp 2013.

Chương 6

QUỐC HỘI

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được khái quát về sự ra đời và phát triển của Quốc hội qua các bản Hiến pháp;
- Xác định được vị trí và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của Quốc hội theo Hiến pháp 2013;
- Xác định được các trường hợp và thủ tục tạm dừng, chấm dứt tư cách Đại biểu Quốc hội;
- Liên hệ được với thực tiễn để lý giải các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

Chủ đề 6.1. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của Quốc hội theo Hiến pháp 2013

Mục tiêu học tập chủ đề

- Xác định được vị trí và chức năng của Quốc hội theo Hiến pháp 2013;
- Phân biệt được chức năng của Quốc hội trong Hiến pháp 2013 so với Hiến pháp 1992;
- Trình bày được cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của Quốc hội theo Hiến pháp 2013.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

- 6.1.1. Vị trí, chức năng của Quốc hội
- 6.1.2. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội
- 6.1.3. Hình thức hoạt động của Quốc hội

Chủ đề 6.2. Thẩm quyền của Quốc hội theo Hiến pháp 2013

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể: Trình bày được những nhóm thẩm quyền cơ bản của Quốc hội theo quy định hiện hành.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

- 6.2.1. Thẩm quyền lập hiến và lập pháp của Quốc hội
- 6.2.2. Thẩm quyền của Quốc hội trong công tác nhân sự ở trung ương
- 6.2.3. Thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước
- 6.2.4. Thẩm quyền giám sát tối cao của Quốc hội

Chủ đề 6.3. Đại biểu Quốc hội

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các điều kiện để trở thành Đại biểu Quốc hội;
- Trình bày được các trường hợp tạm dừng, chấm dứt tư cách Đại biểu Quốc hội;
- Liên hệ được với thực tiễn để lý giải các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

- 6.3.1. Vị trí, vai trò của đại biểu Quốc hội
- 6.3.2. Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội
- 6.3.3. Số lượng đại biểu Quốc hội
- 6.3.4. Nghĩa vụ và quyền của đại biểu Quốc hội
- 6.3.5. Về việc thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt tư cách đại biểu Quốc hội
- 6.3.6. Đoàn đại biểu Quốc hội.

Chương 7

CHỦ TỊCH NƯỚC VÀ CÁC THIẾT CHẾ HIẾN ĐỊNH ĐỘC LẬP

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được nội dung của chế định Chủ tịch nước Việt Nam;

- Trình bày được nội dung của các thiết chế hiến định độc lập theo Hiến pháp 2013.

Chủ đề 7.1. Chế định Chủ tịch nước Việt Nam

Mục tiêu học tập chủ đề:

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước theo Hiến pháp hiện hành. Đặc biệt là trình bày được thẩm quyền của Chủ tịch nước trong việc hình thành các chức danh trong bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.

- Xác định được vị trí, điều kiện, quy trình bầu Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước theo Hiến pháp 2013.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

7.1.1. Vị trí pháp lý của Chủ tịch nước trong Hiến pháp 2013

7.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước trong Hiến pháp 2013

Chủ đề 7.2. Các thiết chế hiến định độc lập

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Xác định được 2 thiết chế hiến định mới xuất hiện trong Hiến pháp 2013 là Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước;

- Trình bày được vị trí pháp lý, chức năng của Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước. Trên cơ sở đó, hiểu và phân tích được nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn cũng như cơ cấu tổ chức của 2 cơ quan này.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

7.2.1. Hội đồng Bầu cử quốc gia

7.2.2. Kiểm toán nhà nước.

Chương 8

CHÍNH PHỦ

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được tên gọi và vị trí pháp lý của Chính phủ qua các Hiến pháp Việt Nam;

- Phân tích được cơ cấu và các hình thức hoạt động hiện nay của Chính phủ;
- Phân tích được thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (đặc biệt là thẩm quyền trong công tác tổ chức bộ máy nhà nước) theo quy định hiện hành;
- Liên hệ được với thực tiễn để lý giải các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

Chủ đề 8.1. Vị trí pháp lý và cơ cấu thành viên của Chính phủ qua các Hiến pháp

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được tên gọi và vị trí pháp lý của Chính phủ qua các Hiến pháp Việt Nam.
- Trình bày được cơ cấu thành viên của Chính phủ qua các Hiến pháp.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

8.1.1. Tên gọi và vị trí pháp lý của Chính phủ qua các Hiến pháp

8.1.2. Cơ cấu thành viên của Chính phủ qua các Hiến pháp

Chủ đề 8.2. Tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo Hiến pháp 2013

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được cơ cấu bộ máy của Chính phủ theo Hiến pháp 2013 và các văn bản pháp luật hiện hành.
- Trình bày được các hình thức hoạt động của Chính phủ hiện nay;
- Liên hệ được với thực tiễn để biết được cơ cấu bộ máy cũng như hoạt động của Chính phủ hiện nay.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

8.2.1. Cơ cấu bộ máy của Chính phủ hiện nay

8.2.2. Hình thức hoạt động của Chính phủ theo quy định hiện hành.

Chủ đề 8.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo quy định hiện hành

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể phân tích được thẩm quyền của tập thể Chính phủ và thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong một số lĩnh vực.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

8.2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ

8.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ.

Chương 9

TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về TAND và VKSND theo quy định hiện hành;
- Xác định được mối quan hệ giữa hai loại cơ quan này trong bộ máy nhà nước.

Chủ đề 9.1. Tòa án nhân dân theo quy định hiện hành

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân;
- Trình bày được các ngạch và tiêu chuẩn bổ nhiệm của từng ngạch Thẩm phán theo pháp luật hiện hành;
- Liên hệ được với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đối chiếu với việc bảo đảm thực hiện các chức năng của cơ quan này.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

9.1.1. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tòa án nhân dân

9.1.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân

9.1.3. Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân

9.1.4. Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân

Chủ đề 9.2. Viện kiểm sát nhân dân theo quy định hiện hành

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân;

- Trình bày được các ngạch Kiểm sát viên và tiêu chuẩn bổ nhiệm của từng ngạch Kiểm sát viên theo pháp luật hiện hành;
- Phân tích và liên hệ được với thực tiễn để hiểu rõ về mối liên hệ trong cơ cấu tổ chức giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân;
- Liên hệ được thực tiễn tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân đối với việc bảo đảm thực hiện các chức năng của cơ quan này.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

- 9.2.1. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân
- 9.2.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân
- 9.2.3. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân
- 9.2.4. Kiểm sát viên

Chương 10

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Mục tiêu học tập chương:

Sau khi học chương này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chính quyền địa phương, về chế định HĐND và UBND theo quy định hiện hành (vị trí, chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức);
- Xác định được mối quan hệ giữa HĐND với UBND cùng cấp; đặc biệt là xác định được sự chi phối của HĐND với các chức danh lãnh đạo của UBND cùng cấp;
- Trình bày được cơ cấu tổ chức và cơ cấu thành viên của HĐND và UBND;
- Liên hệ được với thực tiễn tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND.

*** Giới thiệu khái quát về chính quyền địa phương hiện nay**

- Quan điểm về chính quyền địa phương và cấp chính quyền địa phương hiện nay;
- Phân cấp đơn vị hành chính hiện hành.

Chủ đề 10.1. Hội đồng nhân dân

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chế định HĐND theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành (vị trí, chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức);

- Trình bày được cơ cấu tổ chức của HĐND trong các cấp đơn vị hành chính.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

10.1.1. Vị trí, tính chất, chức năng của Hội đồng nhân dân

10.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân

10.1.3. Cơ cấu của Hội đồng nhân dân

10.1.4. Các hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Chủ đề 10.2. Ủy ban nhân dân

Mục tiêu học tập chủ đề

Học xong chủ đề này, sinh viên có thể:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chế định UBND theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành (vị trí, chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động);

- Trình bày được cơ cấu tổ chức và cơ cấu thành viên của UBND trong các cấp đơn vị hành chính.

Mô tả vắn tắt về nội dung:

10.2.1. Vị trí, tính chất, chức năng của Ủy ban nhân dân

10.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân

10.2.3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân

10.2.4. Các hình thức hoạt động của Ủy ban nhân dân

IV. CÁC YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

Môn học này được triển khai theo phương thức trực tuyến với 10 chương và học theo thứ tự từ chương 1 đến chương 10. Sinh viên tham gia môn học bằng cách đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (elo.edu.vn) và hoàn thành các hoạt động học tập theo quy định.

4.1. Quy định về việc thực hiện hoạt động học tập trực tuyến

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ và theo thứ tự các chương của môn học. Có tất cả 10 chương được học trong 10 tuần, theo hướng dẫn của Lịch trình học tập.
- Các hoạt động học tập của mỗi chương về cơ bản bao gồm:

- ✓ **Xem bài giảng:** Videos, slides, scripts, tài liệu giấy (nếu có) của từng chủ đề trong chương.
- ✓ **Tham gia diễn đàn Thảo luận nội dung môn học:** theo từng chủ đề của môn học đã được Giảng viên đưa lên diễn đàn.
- ✓ **Làm bài tập tự đánh giá.**
- ✓ **Làm bài kiểm tra kết thúc chương.**
- ✓ **Các hoạt động khác:**
 - Dựa vào mục tiêu chương để tự tạo ra các câu hỏi ôn tập và dùng kiến thức đã học để tự trả lời để trau dồi kiến thức.
 - Tìm hiểu thêm thông tin trên mạng để mở rộng kiến thức theo yêu cầu của từng chương.
 - Xem các phần tự học
 - Làm các câu hỏi tự đánh giá
- Mỗi tuần sinh viên cần dành 3-5 giờ để hoàn thành các công việc trên.

4.2. Quy định về thực hiện lịch trình học tập trực tuyến

- Mỗi chương kéo dài từ 1 tuần.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các hoạt động học tập của chương theo trình tự mới được tham gia học tập chương tiếp theo.
- Có thời hạn cuối cho diễn đàn, bài kiểm tra mỗi Chương.
- Trong thời gian diễn ra lịch trình học tập của môn học, không thực hiện gia hạn cho việc tham gia diễn đàn, làm bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm và bài kiểm tra mỗi Chương,
- Sau khi kết thúc lịch trình học tập từng môn học, sẽ có khoảng thời gian gia hạn (2 tuần) để sinh viên hoàn thành các bài kiểm tra cuối Chương chưa hoàn tất; nhưng bị trừ khoảng 20% điểm cho những hoạt động được thực hiện trong thời gian gia hạn.
- Các hoạt động học tập của các Chương được mở từ đầu học kỳ.

4.3. Làm bài tập/ bài kiểm tra

- Bài tập được thiết kế trong từng chương để đạt được mục tiêu học tập của chương. Các bài tập (trừ bài kiểm tra kết thúc chương) đều không tính điểm tích lũy và có đáp án để sinh viên tự kiểm tra kiến thức.
- Bài kiểm tra kết thúc chương dưới hình thức trắc nghiệm.

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM ĐIỂM

Điểm	Hoạt động học tập	Tỉ lệ/điểm quá trình	Tỉ lệ/điểm tổng kết môn học
Điểm quá trình	Tham gia 03 diễn đàn Thảo luận nội dung môn học (online)	28,57%	10%
	Bài kiểm tra kết thúc chương (online) – 10 câu trắc nghiệm/chương	71,43%	25%
	Tổng cộng	100%	35%
Điểm thi kết thúc môn học	Bài kiểm tra kết thúc môn học (offline) (4 câu hỏi nhận định đúng/sai + 1 câu hỏi lý thuyết + 1 bài tập)		65%
Điểm tổng kết môn học	Tổng cộng		100%

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

6.1. Tham gia thảo luận trên diễn đàn

7.1.1. Trong môn học có 2 loại diễn đàn:

1. Diễn đàn thảo luận nội dung môn học là nơi dành cho Giảng viên và Giáo vụ tạo các chủ đề thảo luận cho môn học (bắt buộc và có tính điểm). Sinh viên tham gia thảo luận các chủ đề theo thời gian mà Giảng viên quy định. Sinh viên phải có thái độ trao đổi, tranh luận tích cực và xây dựng.

2. Diễn đàn thảo luận chung là nơi để sinh viên tạo các chủ đề thảo luận và đưa ra những thắc mắc liên quan đến môn học. Sinh viên lưu ý sử dụng từ ngữ và văn phong lịch sự và tôn trọng.

7.1.2. Quy định về cách tính điểm diễn đàn:

- Là công việc bắt buộc để giảng viên và sinh viên có điều kiện trao đổi, làm rõ những vấn đề chưa hiểu hay mở rộng kiến thức.
- Sinh viên đạt điểm tối đa của diễn đàn (10 điểm) khi: Sinh viên tham gia thảo luận đầy đủ và đáp ứng đúng yêu cầu của nội dung các chủ đề trên diễn đàn Thảo luận nội dung môn học.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của từng chủ đề thảo luận của môn học.
- Sinh viên chú ý thực hiện đăng thảo luận trong thời hạn của từng chủ đề.

6.2. Làm các bài tập tự đánh giá

- Các bài tập tự đánh giá là bài kiểm tra kết thúc mỗi chủ đề/chương.
- Sinh viên được khuyến khích làm các câu hỏi này để tự ôn tập và làm tốt bài kiểm tra của mỗi chương và bài kiểm tra hết môn.
- Sinh viên có thể làm lại nhiều lần các bài tập tự đánh giá.
- Các thắc mắc sinh viên trao đổi trên diễn đàn.

6.3. Làm bài kiểm tra của chương

- Mỗi chương sẽ có một bài kiểm tra lấy từ ngân hàng đề thi. Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm.
- Sinh viên được phép làm hai lần.
- Điểm của bài kiểm tra là điểm cao nhất trong 2 lần làm bài.
- Sinh viên phải hoàn tất các hoạt động của chương mới được làm bài kiểm tra chương.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của tất cả các chương. Việc làm bài kiểm tra của chương sẽ được kết thúc vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật của tuần (xem chi tiết trong phần Lịch trình học tập).

6.4. Làm bài kiểm tra kết thúc môn học

- Bài kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức tự luận (4 câu hỏi nhận định đúng sai + 1 câu hỏi lý thuyết + 1 bài tập). Sinh viên được phép sử dụng tài liệu giấy khi làm bài.
- Sinh viên tham gia kiểm tra kết thúc môn tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Sinh viên xem lịch thi đã được công bố vào đầu học kỳ).
- Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ quá trình học tập online với kết quả trung bình đạt mức tối thiểu là 40% mới được tham gia kiểm tra kết thúc môn học.

VII. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- **Tài liệu học tập đa phương tiện:** Videos, slides, scripts.
- **Tài liệu chính:**
 - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Mai Phước *Chủ biên* (2017), *Tài liệu học tập Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức.
 - Quốc hội (1946, 1959), *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa*
 - Quốc hội (1980, 1992, 2013), *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam*
 - Quốc hội (1998, 2008, 2014), *Luật Quốc tịch; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quốc tịch*.
 - Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*
 - Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*
 - Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức Chính phủ*
 - Quốc hội (2015), *Luật Kiểm toán nhà nước*
 - Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*
 - Quốc hội (2015). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân*
 - Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*
 - Quốc hội (2015), *Luật Trưng cầu ý dân*.
- **Tài liệu tham khảo:**
 - Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. ĐHQG, Hà Nội.

- Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*;
- Viện Chính sách công và pháp luật. Đào Trí Úc, Vũ Công Giao *đồng Chủ biên* (2014). *Bình luận khoa học Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013*. Nxb. Lao động Xã hội.

VIII. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN KHÁC

- Sinh viên được sử dụng thư viện của Trường, bao gồm việc đọc sách, mượn sách và download các ebook theo quy định của thư viện.
- Sinh viên được hướng dẫn sử dụng Cổng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

IX. CÁC THÔNG TIN LIÊN LẠC

9.1. Thông báo

Thông báo mới sẽ được đăng trên mục Thông báo của môn học trên Cổng đào tạo trực tuyến với mục đích nhắc nhở sinh viên các hạn chót nộp bài, hoặc các vấn đề quan trọng khác của lớp.

9.2. Thư điện tử

Sinh viên và giảng viên sẽ dùng email được trường cấp để liên lạc. Giảng viên sẽ trả lời cho sinh viên trong vòng 24 tiếng sau khi nhận được email. Trong trường hợp giảng viên đi công tác ở nơi hạn chế về internet hoặc không thể trả lời email như thường lệ sẽ thông báo cho sinh viên biết trước. Để tiết kiệm thời gian, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi trên diễn đàn những vấn đề liên quan đến môn học.

X. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP

Thời lượng: 10 tuần chính thức + 2 tuần gia hạn

Tuần	Nội dung học tập	Các hoạt động học tập	Tiến độ	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Chương Giới thiệu	+ Xem video giới thiệu	Thứ 2 tuần 1	Bài kiểm tra cuối

	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về Luật Hiến pháp Việt Nam	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 1 + Làm bài kiểm tra cuối Chương		Chương 1: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 1
2	Chương 2: Chế độ chính trị, chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 1 - tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 2	Bài kiểm tra cuối Chương 2: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 2
3	Chương 3: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	+ Xem video bài giảng + Tự nghiên cứu chủ đề 3.1 + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 1 - tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 3	Bài kiểm tra cuối Chương 3: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 3
4	Chương 4: Quốc hội Việt Nam và chế độ bầu cử	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 2 + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 4	Bài kiểm tra cuối Chương 4: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 4
5	Chương 5: Bộ máy nhà nước Việt Nam	+ Xem video bài giảng + Tự nghiên cứu chủ đề 5.2 + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 2 - tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 5	Bài kiểm tra cuối Chương 5: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 5
6	Chương 6: Quốc hội	+ Xem video bài giảng + Tự nghiên cứu chủ đề 6.3 + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 2 - tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 6	Bài kiểm tra cuối Chương 6: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 6

7	Chương 7: Chủ tịch nước và các thiết chế hiến định độc lập	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 3 + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 7	Bài kiểm tra cuối Chương 7: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 7
8	Chương 8: Chính phủ	+ Xem video bài giảng + Tự nghiên cứu chủ đề 8.2 + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 3 - tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 8	Bài kiểm tra cuối Chương 8: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 8
9	Chương 9: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 4 + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 9	Bài kiểm tra cuối Chương 9: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 9
10	Chương 10: Chính quyền địa phương	+ Xem video bài giảng + Xem tài liệu + Làm bài tập tự đánh giá + Thảo luận diễn đàn 4 -tt + Làm bài kiểm tra cuối Chương	Thứ 2 tuần 10	Bài kiểm tra cuối Chương 9: 23h59 ngày Chủ nhật tuần 10
11	Gia hạn các hoạt động học tập	Hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra còn thiếu	Thứ 2 tuần 11	Kết thúc việc gia hạn vào 23h59 ngày Chủ nhật tuần 12
12				